TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HM** **THÀNH PHỐ HN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 92/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26 /12/2022
V/v: *"Tranh chấp ly hôn"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị N – Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Kim D

2. Bà Tạ Thị T

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh N - Thư ký tòa án nhân dân quận HM.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận HM tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận HM xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 636/2022/TLST–HNGĐ ngày 24 tháng 08 năm 2022 về việc *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 183/2022/QĐST – HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Mai H, sinh năm 1982

HKTT: Khu trung tâm xã T, huyện T, tỉnh P.

Chỗ ở: CH2806 – D chung cư Mandarin Garden 2 – 493 TĐ, TM, HM, HN.

(Có mặt tại phiên tòa)

Bị đơn: Anh Lê Anh T, sinh năm 1981

HKTT và chỗ ở: P105 X3 TĐ, phường TM, quận HM, HN.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản tố tụng khác tại Tòa án, nguyên đơn chị Lê Thị Mai H trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lê Thị Mai H và anh Lê Anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh P, vào ngày 05/05/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại: P105 X3 TĐ, phường TM, quận HM, HN. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do anh T mải mê chơi cờ bạc, dẫn đến nợ nần chồng chất, đã nhiều lần chị H phải trả nợ cho anh T nhưng anh T vẫn không thay đổi. Khoảng cuối tháng năm 2019, anh T lại xin tiền chị H để đi trả nợ nhưng do chị H không còn đủ khả năng nữa, anh T đã mua xăng về dọa đốt hai mẹ con chị. Chị H rất lo sợ nên chị H và con chung là cháu Lê M đã chuyển ra ngoài để sinh sống. Mâu thuẫn giữa chị H và anh T ngày càng trầm trọng, tính mạng chị H không được an toàn; chị H và anh T đã ly thân nhiều năm, không ai quan tâm đến ai. Chị Lê Thị Mai H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án cho ly hôn với anh Lê Anh T

+ Về con chung: Chị Lê Thị Mai H và anh Lê Anh T có 01 con chung là cháu Lê M sinh ngày 23/10/2009.

Sau khi ly hôn chị Lê Thị Mai H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lê M, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi cháu Lê M.

Tại thời điểm Tòa án giải quyết ly hôn, chị H xác nhận không có thai chung với anh Lê Anh T.

+ Về tài sản chung và nhà đất chung: Chị Lê Thị Mai H xác nhận: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về các khoản nợ chung: Chị Lê Thị Mai H xác nhận: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Chị Lê Thị Mai H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Tại bản tự khai đề ngày 25 /10/2022 Chị Lê Thị Hồng N- sinh năm 1989 trình bày:

Chị Lê Thị Hồng N là em gái của chị Lê Thị Mai H. Chị Lê Thị Mai H và anh Lê Anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh P vào ngày 30/10/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại: P105 X3 TĐ, phường TM, quận HM, HN. Sau khi chung sống, vợ chồng anh chị H – T xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T cờ bạc dẫn đến nợ nần, nhiều người và nhiều lần chị H phải đứng ra trả nợ cho anh T, dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Nay chị H có đơn xin ly hôn với anh T, chị N có căn hộ là 79,2 m2 tại địa chỉ CH2806 – D chung cư Mandarin Garden 2 – 493 TĐ, TM, HM, HN. Trong trường hợp giao cháu Lê M cho chị Lê Thị Mai H nuôi chị N sẽ cho chị H và cháu Lê M ở nhờ tại một phòng trong căn hộ của chị N với diện tích 28 m2 và giúp đỡ chị H đưa đón cháu Lê M đi học hằng ngày.

Bị đơn anh Lê Anh T đã được Tòa án tống đạt và niêm yết văn bản hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa tuy nhiên anh T vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gửi cho Tòa án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Mai H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Anh T.

Chị H trình bày cuộc sống chung vợ chồng giữa chị và anh T không có hạnh phúc, mâu thuẫn giữa chị và anh T ngày càng trầm trọng, vợ chồng không có tiếng nói chung thường xuyên cãi nhau. Chị H đã không còn tình cảm với anh T, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T để chị ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị Lê Mai H và anh Lê Anh T có 01 con chung là cháu Lê M sinh ngày 23/10/2009. Sau khi ly hôn chị Lê Mai H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lê M.

Tại thời điểm Tòa án giải quyết ly hôn, chị H xác nhận không có thai chung với anh Lê Anh T.

Về tài sản chung, nhà đất chung và khoản nợ chung khác: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận HM tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi xét xử thấy rằng: Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định về nhiệm vụ quyền hạn của thẩm phán quy định tại Điều 48, Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách tố tụng của đương sự; tiến hành thu thập chứng cứ, tống đạt các thông báo và Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đương sự và Viện kiểm sát đúng thời hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định tại chương XIV về phiên tòa sơ thẩm của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại điều 71, điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Anh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa tuy nhiên anh T vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

3. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Mai H. Chị Lê Thị Mai H được ly hôn anh Lê Anh Tu.

- Về con chung: Chị Lê Thị Mai H và anh Lê Anh T có 01 con chung là cháu Lê M sinh ngày 23/10/2009.

Hiện cháu Lê M đang ở với chị H do chị H chăm sóc, để đảm bảo tính ổn định của con trẻ, đề nghị HĐXX giao cháu Lê M cho chị Lê Thị Mai H trực tiếp chăm sóc giáo dục.

- Về tài sản chung, nhà đất chung: Không có nên không đề nghị giải quyết

- Các khoản nợ chung: Không có nên không đề nghị giải quyết.

- Về án phí: Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của chị H chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, sau phần hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Mai H thuộc những tranh chấp về Hôn nhân gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân quận HM thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Lê Anh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thông báo mở lại phiên tòa, Quyết định hoãn phiên tòa, tuy nhiên anh T vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Anh T.

Anh Lê Anh T được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gửi cho Tòa án nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu thu thập được trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

[2]. Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự và chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Lê Thị Mai H và anh Lê Anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh P, vào ngày 05/05/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại: P105 X3 TĐ, phường TM, quận HM, HN. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp, anh T mải mê chơi cờ bạc, dẫn đến nợ nần chồng chất, đã nhiều lần chị H phải trả nợ cho anh T nhưng anh T vẫn không thay đổi. Cuối năm 2019 chị H và cháu Lê M đã chuyển ra ngoài để sinh sống và ly thân từ đó cho đến nay. Mâu thuẫn giữa chị H và anh T ngày càng trầm trọng. Chị H và anh T đã ly thân nhiều năm, không ai quan tâm đến ai. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H và anh T không còn quan tâm, yêu thương, giúp đỡ nhau nên cần áp dụng khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Mai H. Cho chị Lê Thị Mai H được ly hôn với anh Lê Anh T.

2.2. Về con chung: Chị Lê Thị Mai H và anh Lê Anh T có 01 con chung là cháu Lê M sinh ngày 23/10/2009.

Đối với việc nuôi dưỡng cháu Lê M: Chị Lê Thị Mai H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung Lê M hội đồng xét xử nhận thấy hiện nay cháu Lê M đang ở cùng với chị Lê Thị Mai H tại CH2806 – D chung cư Mandarin

Garden 2 – 493 TĐ, TM, HM, HN. Chị Lê Thị Mai H đang làm tại Công ty TNHH thời trang HM Eva Moda có thu nhập khoảng 25.000.000 đồng/tháng. Chị Lê Thị Hồng N có lời khai tại Tòa trong trường hợp chị Lê Thị Mai H và anh Lê Anh T ly hôn Lê Thị Hồng N sẽ cho mẹ con chị Lê Thị Mai H ở nhờ một phòng 28 m2 trong căn nhà rộng 79,2 m2 của chị tại CH2806 – D chung cư Mandarin Garden 2 – 493 TĐ, TM, HM, HN. Và nếu Tòa án giao con chung cho chị H nuôi dưỡng giáo dục chị Lê Thị Hồng N sẽ hỗ trợ chăm sóc và đưa đón cháu Lê M đi học hằng ngày giúp chị H để chị H ổn định cuộc sống. Do vậy nên hội đồng xét xử nhận thấy Lê M đang ở ổn định với chị Lê Thị Mai H nên cháu nên giao cháu Lê M sinh ngày 23/10/2009 cho chị Lê Thị Mai H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với điều kiện thực tế tránh sự xáo trộn cuộc sống của cháu Lê M.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị Mai H không yêu cầu anh Lê Anh T đóng góp tiền nuôi con chung nên tạm hoãn việc đóng góp tiền nuôi con chung đối với anh Lê Anh T cho đến khi có yêu cầu mới hoặc bản án, quyết định về cấp dưỡng nuôi con chung có hiệu lực pháp luật khác thay thế.

2.3. Về tài sản chung và nhà đất chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Về các khoản nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

2.4. Về án phí: Chị Lê Thị Mai H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2.5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng ,án phí lệ phí Tòa án và khoản 1.1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo nghị quyết:

Xử**:**

1. Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Mai H. Cho chị Lê Thị Mai H được ly hôn anh Lê Anh T.

2. Về con chung***:*** Chị Lê Thị Mai H và anh Lê Anh T có 01 con chung là cháu Lê M sinh ngày 23/10/2009.

Giao con chung Lê M sinh ngày 23/10/2009 cho chị Lê Thị Mai H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị Mai H không yêu cầu anh Lê Anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh T cho đến khi có yêu cầu mới hoặc bản án, quyết định về cấp dưỡng nuôi con chung có hiệu lực pháp luật khác thay thế.

Anh Lê Anh T có quyền gặp gỡ, chăm sóc con chung Lê M không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung là động sản và bất động sản***:*** Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

4. Về nợ chung***:*** Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

5. Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Mai H phải chịu 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Lê Thị Mai H đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0050494 ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận HM.

Chị Lê Thị Mai H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Lê Anh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận
- TAND TP. HN;
- VKSND Q. HM;
- Chi cục THADS Q. HM;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị N